

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 194/GT-CTVT

Việt Trung, ngày 20 tháng 10 năm 2022

Về việc giải trình lợi nhuận sau
thuế TNDN tại báo cáo
KQHĐKD Quý III năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2022 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý III/2022 lãi so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý III/2022	Quý III/2021	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mủ cao su	Tấn	426,74	239,60	187,14	78,10%
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	600,58	431,67	168,92	39,13%
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	1335,98	1307,18	28,80	2,20%
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	18.585.452.468	14.795.512.810	3.789.939.658	25,62%
5	Giá vốn hàng bán	Đồng	15.953.994.865	13.384.175.891	2.569.818.974	19,20%
6	Lợi nhuận gộp	Đồng	2.631.457.603	1.411.336.919	1.220.120.684	86,45%
7	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	24.067.518	6.587.043	17.480.475	265,38%
8	Chi phí tài chính	Đồng	839.150.919	776.217.501	62.933.418	8,11%
9	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	2.981.810.020	3.111.987.101	-130.177.081	-4,18%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	-1.165.435.818	-2.470.280.640	1.304.844.822	-52,82%

11	Lợi nhuận khác	Đồng	135.763.888	3.319.893	132.443.995	3.989,41%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	-1.029.671.930	-2.466.960.747	1.437.288.817	-58,26%
13	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-1.029.671.930	-2.466.960.747	1.437.288.817	-58,26%

2. Nguyên nhân

Quý III/2022, mặc dù đang gặp ảnh hưởng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cũng như cả nước nói chung. Công ty đã có những sự cố gắng để đạt những kết quả sau: sản lượng tiêu thụ mù cao su (Chi tiêu 1), gỗ tinh chế (Chi tiêu 2), gỗ sơ chế (Chi tiêu 3) của Quý III/2022 tăng lần lượt là 187,14 tấn, 168,92 m³ và 28,8 m³ làm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng (chi tiêu 4) tăng 3.789.939.658 đồng (tương đương 25,62%); Giá vốn hàng bán tăng 2.569.818.974 đồng. Dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 1.220.120.684 đồng so với cùng kỳ năm 2021

Quý III/2022, doanh thu hoạt động tài chính tăng 17.480.475 đồng (tương đương 265,38%). Chi phí tài chính tăng 62.933.418 đồng tương ứng với 8,11% . Chi phí hoạt động (chi tiêu 9) giảm 130.177.081 đồng dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chi tiêu 10) tăng 1.304.844.822 tỷ đồng. Lợi nhuận khác (chi tiêu 11) tăng 132.443.995 đồng. Theo đó lợi nhuận sau thuế (chi tiêu 13) tăng 1.437.288.817 đồng.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp lãi tại Báo cáo KQHĐKD Quý III năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Thành